TÒA ÁN NHÂN DÂN **THNH PHỐ NINH BÌNH** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hanh phúc**
Số: 57 /2022/QĐST- HNGĐ	*TP. Ninh Bình, ngày 18 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 66/2022/TLST-HNGĐ ngày 08/4/2022 giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh **Dương Quốc Đ**; sinh năm 1981; địa chỉ: đường T, phố 11, phường Đ1, tHnh phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

- *Bị đơn:* Chị **Lê Thị L**; sinh năm 1985; địa chỉ: đường T, phố 11, phường Đ1, tHnh phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

- Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tHnh ngày 10 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tHnh ngày 10/5/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tHnh, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Dương Quốc Đ và chị Lê Thị L

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a.Về quan hệ hôn nhân: anh Dương Quốc Đ và chị Lê Thị L thuận tình ly hôn.

b. Về con chung: Anh Đ và chị L có 03 con chung là 01 là cháu Dương Thị Ngọc H sinh ngày: 01/4/2011; cháu Dương Hoàng M sinh ngày 22/11/2014 và

cháu Dương Hoàng D sinh ngày 20/9/2017; Anh Đ trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu H và cháu M đến khi đủ 18 tuổi. Chị L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu D đến khi đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con. Các bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở và có quyền yêu cầu xin thay đổi việc nuôi con chung.

c.Về tài sản chung và công nợ chung: Tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

d.Về án phí ly hôn: anh Dương Quốc Đ tự nguyện nộp toàn bộ án phí thuận tình ly hôn là 150.000^{đ} (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà anh Đ đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2021/ 0000845 ngày 07/4/2022 tại Chi cục Thi Hnh án dân sự THnh phố Ninh Bình. Hoàn trả cho anh Dương Quốc Đ số tiền là 150.000^{đ} (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Hnh và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Ninh Bình;*
- *VKSND. TPNB;*
- *Chi cục THA TPNB;*
- *UBND xã(phường);*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu án văn./.*

THẨM PHÁN
(đã ký)

Lâm Thị Thanh NHn